

Ngày 30/06/2025	21,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	8.2%	-0.5%

	Q2/25	
ROE	3.7%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q2/25		
DT thuần	2,085	QoQ ▲ 74.0	YoY ▲ 266
	tỷ VNĐ	▲ 3.7%	▲ 14.6%

	6T 2025	
DT thuần	4,095	YoY ▲ 771
	tỷ VNĐ	▲ 23.2%

	Q2/25		
LN gộp	128	QoQ ▲ 10.0	YoY ▲ 29.4
	tỷ VNĐ	▲ 8.3%	▲ 29.7%

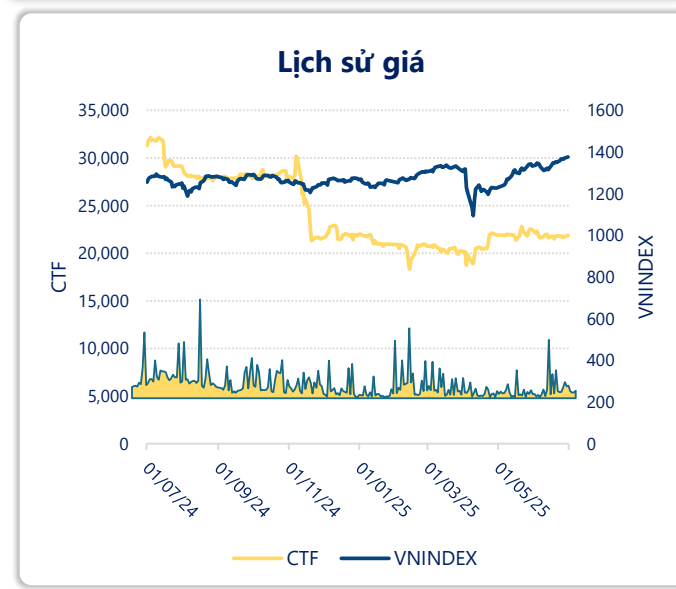
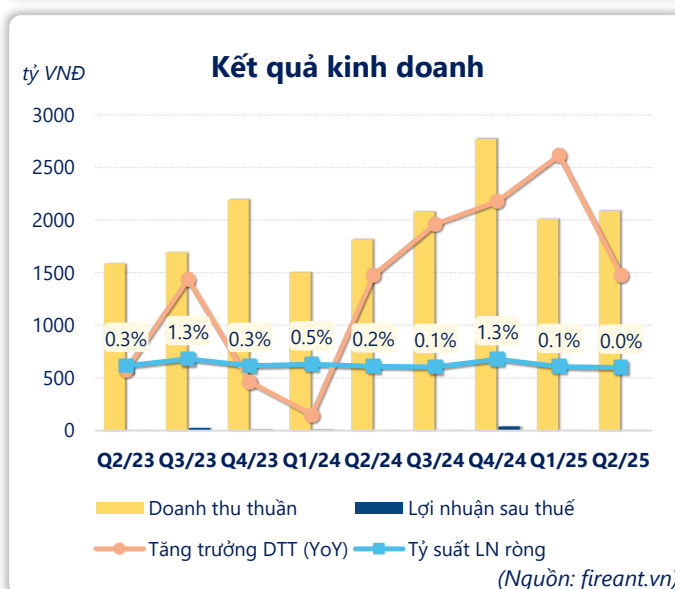
	6T 2025	
LN gộp	246	YoY ▲ 76.0
	tỷ VNĐ	▲ 44.7%

	Q2/25		
LN thuần	-37.8	QoQ ▼ 21.0	YoY ▼ 29.5
	tỷ VNĐ	▼ 125%	▼ 353%

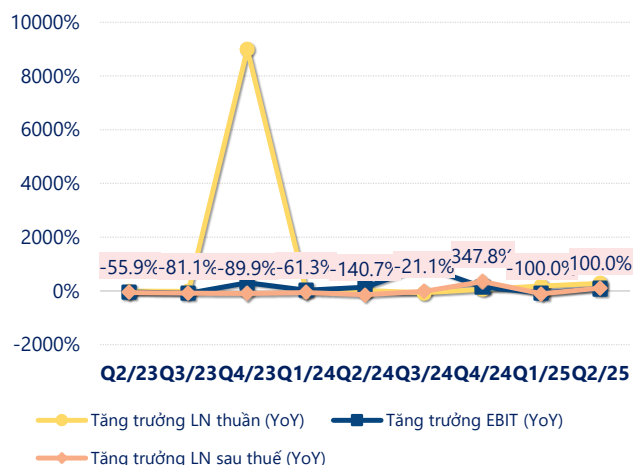
	6T 2025	
LN thuần	-54.6	YoY ▼ 48.0
	tỷ VNĐ	▼ 725%

	Q2/25		
LN sau thuế	1.16	QoQ ▼ 1.75	YoY ▼ 1.30
	tỷ VNĐ	▼ 60.0%	▼ 52.7%

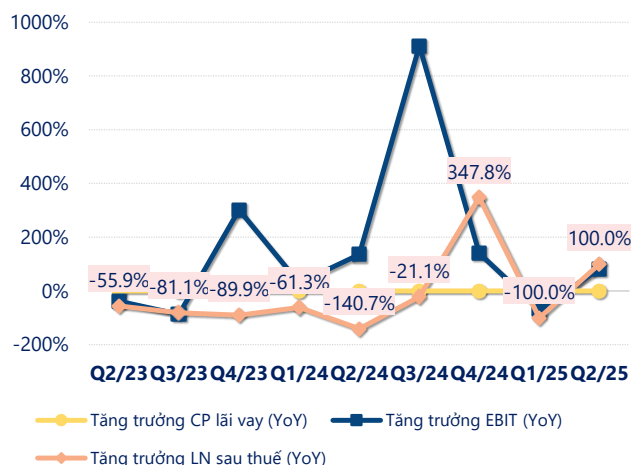
	6T 2025	
LN sau thuế	4.08	YoY ▼ 5.22
	tỷ VNĐ	▼ 56.2%



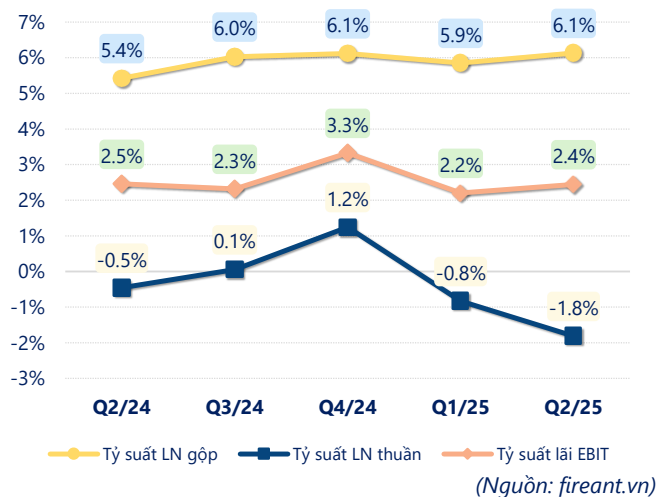
Tăng trưởng lợi nhuận



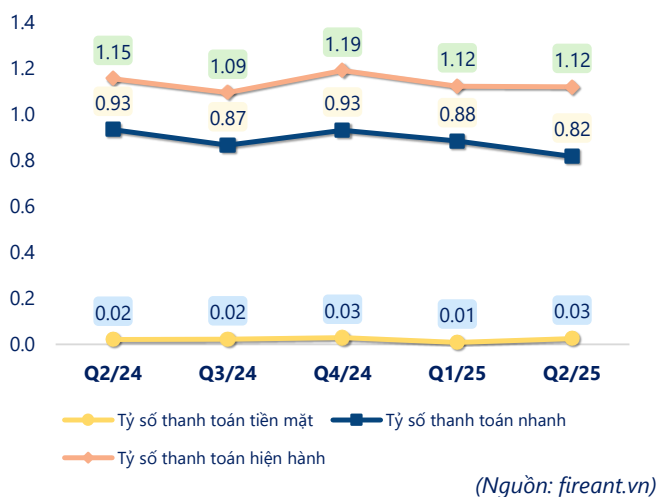
Tăng trưởng chi phí



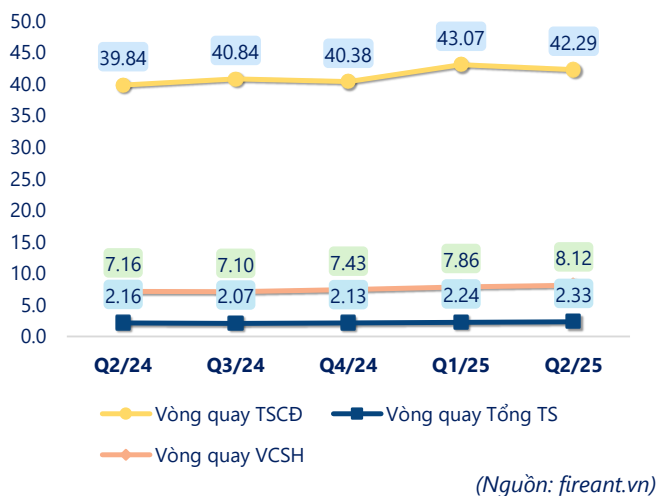
Tỷ suất lợi nhuận



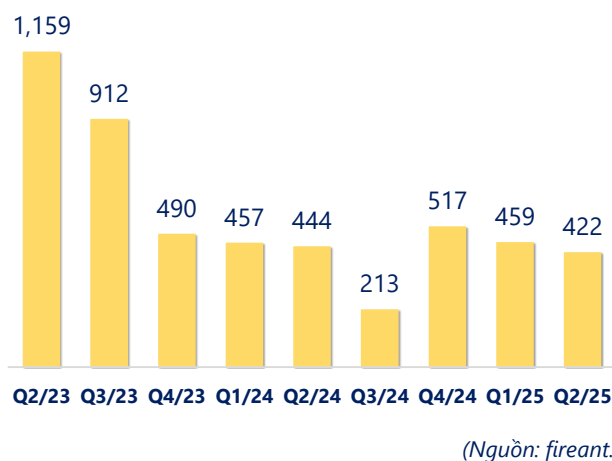
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,085	1,819	14.6%	4,095	3,324	23.2%
Giá vốn hàng bán	1,957	1,720	13.8%	3,850	3,154	22.1%
Lợi nhuận gộp	128	98.6	29.7%	246	170	44.7%
Doanh thu HĐTC	34.7	44.4	-22.0%	70.4	136	-48.1%
Chi phí TC	52.3	43.2	21.0%	98.9	85.0	16.3%
Chi phí lãi vay	49.8	43.2	15.3%	91.2	85.0	7.3%
LN trong công ty LKLD	0.46	0.00		0.45	0	
Chi phí bán hàng	108	71.9	49.6%	196	158	24.3%
Chi phí QLDN	40.9	36.3	12.7%	76.2	69.5	9.6%
LN thuần từ HĐKD	-37.8	-8.34	-353%	-54.6	-6.61	-725%
Lợi nhuận khác	39.0	9.85	295%	58.6	15.9	268%
LN trước thuế	1.16	1.51	-22.9%	4.08	9.30	-56.2%
Lợi nhuận sau thuế	1.16	2.46	-52.7%	4.08	9.30	-56.2%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.35	3.24	-111%	1.90	11.0	-82.7%

(Nguồn: fireant.vn)

